

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 08 - 11 - 2017  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Mỹ Nhi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Út.

2. Ông Lý Đức Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2017, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn D, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã H, huyện PT, tỉnh C

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2017 của bà Nguyễn Thị Th và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Th trình bày: Vào năm 1995 bà và ông Trương Văn D kết hôn nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm đã hàn gắn nhưng không thành. Xét cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trương Văn D.

Về con chung có 02 người tên là Trương Diễm M, sinh năm 1996 và Trương Diễm L, sinh ngày 04/8/2000, hiện đang do bà nuôi dưỡng nên bà yêu cầu nuôi

Trương Diễm L và không yêu cầu ông Trương Văn D cấp dưỡng nuôi con. Đối với Trương Diễm M đã trưởng thành và tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/9/2017 của ông Trương Văn D cho rằng: Ông và Nguyễn Thị Th kết hôn vào năm 1995 và không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống nên không thể hàn gắn được. Nay ông đồng lý ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

Về con chung đúng nhưng bà Nguyễn Thị Th trình bày, ông chấp nhận giao Trương Diễm L cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Riêng Trương Diễm M trưởng thành tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Th và ông Trương Văn D đều xác định về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện ông Trương Văn D về ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, ông Trương Văn D có đơn đề nghị vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trương Văn D được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Trương Văn D kết hôn vào năm 1995 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Trương Văn D không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ đó, không công nhận bà Nguyễn Thị Th và ông Trương Văn D là vợ chồng theo quy định tại các điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu nuôi Trương Diễm L và không yêu cầu ông Trương Văn D cấp dưỡng nuôi con. Ông Trương Văn D cũng thống nhất giao con cho bà Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con. Từ đó, giao bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng Trương Diễm L, sinh ngày 04/8/2000 theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Trương Văn D cấp dưỡng nuôi con. Đối với Trương Diễm M trưởng thành, có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Th chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 14, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Th và ông Trương Văn D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng Trương Diễm L, sinh ngày 04/8/2000. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Trương Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Văn D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Th chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Th nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006721, ngày 05/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Mỹ Nhi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



